TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 93/2021/HS-ST Ngày 29/12/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Văn Quảng.

Ông: Nguyễn Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83A/2021/QĐXXST-HS ngày 30/11/2021; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa 05/2021/TB-TA ngày 13/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 21/12/2021 đối với bị cáo:

Đào Xuân T3, sinh năm 1982, tại xã AN, huyện T1, tỉnh T2. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TQ, xã ThH, huyện K, tỉnh T2. Nơi cư trú: Thôn TNT, xã AN, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Th và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Bùi Thị L1 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2004 xuất ngũ về địa phương. Ngày 10/11/2008 bị Công an thành phố T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bản án số 59/2013/HSST ngày 31/12/2013 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T2 xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2015, chấp hành xong các quyết định khác của bản án vào ngày 17/11/2017; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 03/10/2021 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956, trú tại Tổ dân phố TT và ông Hoàng Văn M, sinh năm 1958, trú tại Tổ dân phố HT đều thuộc thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ ngày 30/9/2021, Đào Xuân T3 đi bộ từ nhà ra đường rồi nhờ xe của người đi đường đến khu vực đường vành đai giáp nghĩa trang liệt sĩ huyện T1 để tìm mua ma túy. Tại đây, T3 gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy. Người đàn ông đồng ý. T3 đưa cho người đàn ông 100.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho cho T3 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Biết đó là ma túy, T3 nhận cho vào trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi về nhà. Khi đi đến ngã tư Quốc lộ xx thuộc địa phận tổ dân phố HP, thị trấn T1, huyện T1 thì bị Công an huyện T1 yêu cầu dừng lại làm việc. T3 khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện T1 đã đưa T3, mời người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn T1 để làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người làm chứng, T3 đã tự giác lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có gói ma túy, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống Novocain 3% giao nộp cho Công an, Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đào Xuân T3. Qua khám xét, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Q và ông Hoàng Văn M trình bày: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, tại khu vực ngã tư Quốc lộ xx thuộc địa phận tổ dân phố HP, thị trấn T1, huyện T1, các ông được chứng kiến Công an huyện T1 đang yêu cầu một người đàn ông đứng lại làm việc vì nghi ngờ liên quan đến ma túy, người này khai tên là Đào Xuân T3. Cơ quan Công an mời các ông và người liên quan về trụ sở UBND thị trấn T1 để làm việc. Tại đây, các ông được chứng kiến việc Đào Xuân T3, T3 đã tự giác lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có gói ma túy, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống Novocain 3% giao nộp cho Công an. T3 khai ma túy mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 01 ống Novocain 3% là dụng cụ để T3 sử dụng ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 390/KLGĐMT-PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1494gam. *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định*

73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSTH ngày 22/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Đào Xuân T3 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đào Xuân T3 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đào Xuân T3 đều khai nhận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 30/9/2021, tại khu vực đường gần ngã tư quốc lộ 37B thuộc địa phận tổ dân phố HP, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Đào Xuân T3 có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,1494 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Xuân T3 phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Văn Q và ông Hoàng Văn M; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 7 giờ 00 ngày 30/9/2021 tại UBND thị trấn T1, huyện T1; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T1 lập cùng ngày 30/9/2021 tại UBND thị trấn T1, huyện T1; Bản kết luận giám định số 390/KLGĐMT - PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Đào Xuân T3 là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin khối lượng 0,1494 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đào Xuân T3 là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T3 đều thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho T3, T3 khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực gần Nghĩa trang Liệt sỹ huyện T1, tỉnh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho T3 để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1083 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phòng bì hoàn trả số 390/KLGĐMT, 01 ống Novocain 3% và 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Xuân T3 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Xuân T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1083 gam ma túy loại Hêrôin sau giám định còn lại, 01 ống Novocain 3%, 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Xuân T3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/12/2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền